

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số năm 2023 trên địa bàn huyện Lộc Ninh

Căn cứ Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/5/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 312/KH-UBND ngày 13/10/2021 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/5/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1787/QĐ-UBND ngày 28/9/2022 của UBND tỉnh về việc Ban hành Quy định Bộ tiêu chí đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số, trang thông tin điện tử cơ quan nhà nước tỉnh; Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 24/02/2023 của UBND tỉnh về thực hiện có hiệu quả chuyển đổi số năm 2023.

Căn cứ Kế hoạch số 02-KH/BCĐCĐS ngày 27/9/2021 của Ban chỉ đạo chuyển đổi số huyện về việc triển khai Chuyển đổi số đến năm 2025 trên địa bàn huyện;

Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2023 trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch số 312/KH-UBND ngày 13/10/2021 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/CP ngày 18/5/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh, làm căn cứ để triển khai chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện; đánh giá kết quả chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị.

- Tạo tiền đề quan trọng để thực hiện chuyển đổi số toàn diện trong việc xây dựng chuyển đổi số, phát triển Kinh tế số, xây dựng Xã hội số. Trước mắt tập trung vào việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến, giải pháp, hệ thống thông tin nền tảng số; triển khai chuyển đổi số lĩnh vực ưu tiên trong một số cơ quan, doanh nghiệp, địa phương giúp đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

- Sử dụng nền tảng số sẵn có của các doanh nghiệp công nghệ số nhằm thúc đẩy chuyển đổi số nhanh hơn, giảm chi phí, tăng hiệu quả.

2. Yêu cầu

- Chuyển đổi số phải do cấp ủy lãnh đạo, chính quyền thực hiện với sự quyết liệt và chung tay của toàn hệ thống chính trị nhằm chuyển đổi số thành công trên mọi lĩnh vực.

- Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị cam kết đổi mới, sẵn sàng tạo điều kiện cho phép thử nghiệm công nghệ mới, mô hình mới, ứng dụng công nghệ mới vì mục tiêu phát triển bền vững, liên kết các thành phần khác nhau theo mô hình kinh tế tuần hoàn; thúc đẩy phát triển công nghiệp sáng tạo trong ngành, lĩnh vực, địa phương mình phụ trách.

- Triển khai theo lộ trình có trọng tâm, trọng điểm, đảm bảo tiến độ, chất lượng và chi phí hợp lý trong việc tổ chức triển khai thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Tạo dựng hệ sinh thái Chuyển đổi số cho huyện, đẩy mạnh phát triển Chính quyền số; Kinh tế số và Xã hội số, lấy người dân làm trung tâm, đạt được các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội mà huyện đặt ra trong giai đoạn 2023 đến 2025.

- Ứng dụng CNTT nâng cao hiệu quả hoạt động của Chính quyền số; phát triển các doanh nghiệp số có quy mô lớn, khả năng cạnh tranh cao; Kinh tế số phát triển; Xã hội số văn minh, hiện đại.

- Ứng dụng CNTT cung cấp dịch vụ phục vụ người dân và doanh nghiệp: gồm chỉ tiêu về việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao (*số lượng dịch vụ, mức độ cung cấp trực tuyến; mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp; việc ứng dụng công nghệ số mới, như trí tuệ nhân tạo trong cung cấp dịch vụ*); ứng dụng tại bộ phận một cửa (*tỷ lệ đơn vị được ứng dụng, mức độ ứng dụng*); mở dữ liệu của cơ quan nhà nước; cắt giảm, tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính;

- Thu hút sự tham gia của người dân, doanh nghiệp, trong đó bao gồm các chỉ tiêu về mở dữ liệu, cung cấp dữ liệu mở; cung cấp dịch vụ công mới.

- Phát triển Chính quyền số để giải quyết hiệu quả các vấn đề lớn trong phát triển kinh tế - xã hội, bao gồm các mục tiêu ứng dụng CNTT phục vụ quản lý, phát triển các lĩnh vực như y tế, giáo dục, lao động, việc làm, nông nghiệp, giao thông vận tải, công nghiệp, thương mại, quản lý doanh nghiệp,....

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Hạ tầng số

- Tỷ lệ người dân trong độ tuổi trưởng thành sử dụng điện thoại thông minh 70%;
- Tỷ lệ hộ gia đình được phủ mạng Internet, băng thông rộng cáp quang đạt 70% các xã, thị trấn;
- Tỷ lệ dân số được phủ sóng bởi mạng di động 100%.

2.2. Chính quyền số

- Tỷ lệ thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt 100%.
- Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ trực tuyến đạt 90%.
- Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý hoàn toàn trực tuyến (toàn trình) đạt 60%.

- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%.
- Tỷ lệ các hoạt động kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý đạt 50%.
- Tỷ lệ cơ quan nhà nước cung cấp dữ liệu mở đầy đủ theo danh mục (không áp dụng đối với dữ liệu phục vụ công tác quân sự, quốc phòng) đạt 50%.
- Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật): cấp huyện đạt 95%, cấp xã đạt 80%.
- Tỷ lệ UBND cấp xã (đạt nông thôn mới nâng cao) có trang thông tin điện tử đạt 100%.
- 100% các văn bản của cơ quan Đảng và đoàn thể được chuẩn hóa, ban hành công khai trên mạng và liên thông giữa các cơ quan, (trừ các văn bản mật theo quy định)
- 95% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công hài lòng với chất lượng dịch vụ.
- 70% cơ quan nhà nước tham gia cung cấp dữ liệu mở (dữ liệu mở được chia thành 14 nhóm chủ đề chính bao gồm: Giáo dục, Công nghệ thông tin và Truyền thông, Giao thông vận tải, Khoa học, Kinh tế, Lao động, Môi trường Tài nguyên, Nông nghiệp, Tài chính, Văn hóa Du lịch, Xã hội, Xây dựng, Y tế sức khỏe và Chủ đề khác) nhằm phục vụ người dân và phát triển Kinh tế số, Xã hội số.
- Tối thiểu 70% chương trình bồi dưỡng, đào tạo, tập huấn, cho công chức viên chức được triển khai trực tuyến.
- 100% cán bộ, công chức, viên chức được định kỳ hàng năm tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng số cơ bản, trong đó 50% được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số; 90% cán bộ, công chức, viên chức sử dụng thành thạo các kỹ năng số trong thực hiện nhiệm vụ được giao.
- Trên 75% cuộc họp triển khai các nhiệm vụ trọng tâm giữa huyện với xã, được tổ chức theo hình thức Họp không giấy.

2.3. Kinh tế số

- Phấn đấu Kinh tế số đến hết năm 2023 chiếm 15% GRDP.
- Năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 8%.
- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt 30%
- Mỗi hộ kinh doanh cá thể, doanh nghiệp đều có thể sử dụng nền tảng số trong sản xuất, kinh doanh.
- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt 60%, sử dụng hóa đơn điện tử đạt 100%.
- Lĩnh vực du lịch: Ứng dụng công nghệ số, dữ liệu số để góp phần tạo ra sản phẩm du lịch mới cho huyện.
- Tối thiểu 80% doanh nghiệp có tài khoản thương mại điện tử, thanh toán

không dùng tiền mặt trong thương mại điện tử.

- 50% doanh nghiệp sản xuất công nghiệp, nông nghiệp sử dụng dữ liệu số, công nghệ số trong sản xuất.

- Sản phẩm nông nghiệp truyền thống địa phương được kinh doanh qua mạng.

- Lĩnh vực tài nguyên và môi trường: Mỗi người dân, doanh nghiệp tra cứu được thông tin đất đai, quỹ đất trống, quỹ đất kêu gọi đầu tư qua mạng; nguồn nước mặt (ao, hồ), một số khu vực quan trọng của suối, hồ, đập được quan trắc tự động và cảnh báo sớm.

- 100% các đơn vị cung cấp dịch vụ điện, nước, viễn thông, truyền hình trả tiền triển khai thu cước, phí theo hình thức không dùng tiền mặt.

2.4. Xã hội số

- 70% Tỷ lệ người dân có điện thoại thông minh cài đặt ứng dụng “Bình Phước Today”, tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản thanh toán điện tử, sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt 30%.

- Tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc các tổ chức tính dụng hợp pháp đạt 60%, tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt 50%.

- Lĩnh vực y tế:

- + Mỗi người dân có thể sử dụng dịch vụ tư vấn, khám chữa bệnh từ xa; đặt lịch khám bệnh đến bệnh viện/khoa/phòng/bác sỹ; thanh toán viện phí không dùng tiền mặt, qua mạng; kiểm tra giá thuốc và giá khám chữa bệnh qua mạng.

- + Tỷ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 50%

- + Mỗi người dân có thể kiểm tra hồ sơ sức khỏe các nhân của mình trên ứng dụng điện thoại thông minh hoặc qua Internet.

- Lĩnh vực giáo dục và đào tạo:

- + Mỗi học sinh có mã (ID) duy nhất và có hồ sơ, học bạ điện tử.

- + Mỗi phụ huynh có thể theo dõi hồ sơ học tập con mình qua mạng, thanh toán học phí không dùng tiền mặt, qua mạng.

- + 100% trường triển khai tuyển sinh trực tuyến đầu cấp dựa trên dữ liệu số.

- + Tỷ lệ các trường học Tiểu học, Trung học cơ sở hoàn thiện mô hình quản trị số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 50%

III. NHIỆM VỤ, TRỌNG TÂM VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN PHẤN ĐẤU HOÀN THÀNH NĂM 2023

Xác định rõ những nhiệm vụ cần thực hiện để đạt được các mục tiêu đã đề ra theo Nghị Quyết 04-NQ/TU ngày 18/5/2021, Kế hoạch 312/KH-UBND ngày 13/10/2021. Trong đó, bảo đảm khai thác triệt để hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu lớn quy mô quốc gia, đồng thời bảo đảm sự kết nối giữa các hệ thống thông tin của tỉnh với các hệ thống này, triển khai bảo đảm an toàn thông tin. Cụ thể, Kế hoạch những

nhiệm vụ cụ thể sau:

1. Chuyển đổi nhận thức trong chuyển đổi số

1.1 Phòng Văn hóa và Thông tin phối hợp với Văn phòng HĐND-UBND huyện chủ trì và kiểm tra giám sát thực hiện, các phòng, ban chuyên môn huyện và UBND các xã, thị trấn phối hợp thực hiện:

- Tổ chức phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của tỉnh, của huyện về xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số, chú trọng nhấn mạnh vai trò quyết định của cấp ủy, người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị mình.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai công tác truyền thông, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân về sử dụng Internet, thư điện tử, giao dịch điện tử, mua bán trực tuyến, tham gia sàn giao dịch nông sản, thanh toán điện tử, dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm an toàn thông tin cá nhân.

2.2 Phòng Văn hóa và Thông tin chủ trì và kiểm tra giám sát thực hiện, các phòng, ban chuyên môn huyện và UBND các xã, thị trấn phối hợp thực hiện:

- Viết các tin, bài về chính quyền điện tử, chuyển đổi số trên cổng thông tin điện tử của huyện và các phương tiện truyền thông để tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số.

- Phát huy vai trò liên kết chuyển đổi số giữa các cơ quan chính quyền và các tổ chức, doanh nghiệp; giữa hội, hiệp hội ngành nghề công nghệ thông tin với hội, hiệp hội chuyên ngành trong các lĩnh vực khác để tạo hiệu ứng lan tỏa ra xã hội.

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo, các lớp đào tạo, tập huấn giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số cho lãnh đạo, CBCCVC toàn huyện.

- Tổ chức các hội nghị, các lớp đào tạo, tập huấn về chuyển đổi số cho các tổ chức, doanh nghiệp, trước hết là những người đứng đầu biết cách thức để thực hiện chuyển đổi số trong đơn vị.

- Tổ chức, tham gia các hội nghị, các lớp đào tạo, tập huấn về An toàn thông tin cơ bản cho lãnh đạo, CBCCVC toàn huyện.

2. Thể chế số

Văn phòng HĐND-UBND huyện chủ trì và kiểm tra giám sát thực hiện, các phòng, ban chuyên môn huyện và UBND các xã, thị trấn phối hợp thực hiện việc xác định các văn bản, cơ chế, chính sách cần xây dựng để phát triển Chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin (*văn bản quy phạm pháp luật; văn bản hướng dẫn; quy chuẩn/tiêu chuẩn kỹ thuật; quy định; quy chế; ...*).

3. Phát triển hạ tầng số

3.1 Văn phòng HĐND-UBND huyện chủ trì và kiểm tra giám sát thực hiện, các phòng, ban chuyên môn huyện và UBND các xã, thị trấn phối hợp thực hiện:

- Đầu tư nâng cấp hệ thống mạng LAN, wifi, kết nối internet băng thông rộng tại trụ sở các cơ quan hành chính trên địa bàn huyện.

- Đầu tư, nâng cấp máy tính cho cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan hành chính trên địa bàn.

- 100% xã, thị trấn được phủ cập mạng di động 4G và kết nối Internet băng thông rộng cáp quang.

3.2 Phòng Kinh tế - Hạ tầng chủ trì và kiểm tra giám sát thực hiện, các phòng, ban chuyên môn huyện và UBND các xã, thị trấn phối hợp thực hiện triển khai hệ thống đèn chiếu sáng thông minh trên một số tuyến đường, tiết kiệm chi phí vận hành hệ thống đèn chiếu sáng.

4. Triển khai các nền tảng, hệ thống

Văn phòng HĐND-UBND huyện chủ trì và kiểm tra giám sát thực hiện, các phòng, ban chuyên môn huyện và UBND các xã, thị trấn phối hợp thực hiện việc sử dụng có hiệu quả các nền tảng, hệ thống cho phát triển Chính quyền số (*Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; các hệ thống nền tảng đặc thù, dùng chung cho các ứng dụng của ngành, trung tâm điều hành thông minh...*)

5. Triển khai các ứng dụng, dịch vụ

5.1 Văn phòng HĐND-UBND huyện chủ trì và kiểm tra giám sát thực hiện, các phòng, ban chuyên môn huyện và UBND các xã, thị trấn phối hợp thực hiện việc tăng cường triển khai các ứng dụng, dịch vụ phục vụ hoạt động nội bộ các cơ quan nhà nước (*phục vụ công tác chỉ đạo, quản lý và điều hành; hệ thống thông tin báo cáo; họp trực tuyến; làm việc từ xa; phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ; phục vụ các công tác khác;...*).

5.2 Phòng Văn hóa và Thông tin chủ trì và kiểm tra giám sát thực hiện, các phòng, ban chuyên môn huyện và UBND các xã, thị trấn phối hợp thực hiện triển khai dịch vụ phục vụ người dân và doanh nghiệp (*cung cấp dịch vụ công trực tuyến; các kênh tương tác với người dân/doanh nghiệp; ứng dụng CNTT tại bộ phận một cửa; các ứng dụng chuyên ngành;...*).

6. Bảo đảm an toàn thông tin

6.1 Căn cứ hiện trạng và yêu cầu thực tiễn, cơ quan lựa chọn, xác định thứ tự ưu tiên và tổ chức triển khai các hoạt động đảm bảo an toàn thông tin đối với các nhiệm vụ như sau:

- Thường xuyên rà soát, cập nhật các Kế hoạch, quy chế, quy định về bảo đảm an toàn thông tin trong hoạt động của cơ quan.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật để đáp ứng yêu cầu thực tiễn và quy định về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ nếu có.

- Rà soát hiện trạng, tăng cường đầu tư trang thiết bị và thuê dịch vụ chuyên nghiệp nhằm nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin, phòng chống mã độc theo mô hình tập trung cấp huyện, ưu tiên cho các hệ thống truy cập thông tin và dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp;

- Định kỳ, đột xuất thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin theo quy định của pháp luật;

- Triển khai kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của cơ quan, tổ chức; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của dữ liệu sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng;

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức đào tạo hoặc cử nhân sự chuyên trách/phụ trách về an toàn thông tin/công nghệ thông tin tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin;

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân;

- Triển khai Quyết định số 830/QĐ-TTg ngày 01/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình “Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng giai đoạn 2021-2025”: Tăng cường tổ chức, tham gia các hoạt động liên quan đến bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng; nâng cao nhận thức và từng bước trang bị kỹ năng số cho trẻ em trên địa bàn, tổ chức các lớp dạy kiến thức, kỹ năng cho cha mẹ và trẻ em ngoài trường học trên địa bàn có nhận thức và kỹ năng cơ bản tự bảo vệ mình trên môi trường mạng.

6.2 Văn phòng HĐND - UBND huyện chủ trì và kiểm tra giám sát thực hiện, các phòng, ban chuyên môn huyện và UBND các xã, thị trấn phối hợp thực hiện việc cài đặt các máy trạm của Cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện đầy đủ nhằm phòng, chống mã độc kết nối về trung tâm SOC tỉnh.

7. Phát triển nguồn nhân lực

Phòng Nội vụ chủ trì và kiểm tra giám sát thực hiện, các phòng, ban chuyên môn huyện và UBND các xã, thị trấn phối hợp thực hiện:

- Các nhiệm vụ để bảo đảm nguồn nhân lực cho Chính quyền số, Kinh tế số, Xã hội số và an toàn thông tin mạng (*đào tạo, nâng cao nhận thức lãnh đạo các cấp; đào tạo kỹ năng số cho công dân số; tổ công nghệ số cộng đồng; đào tạo kỹ năng số cho CBCC; ứng dụng các nền tảng đào tạo trực tuyến; ...*).

- Tăng cường tập huấn, đào tạo các Tổ chuyển đổi số cộng đồng thường xuyên trên địa bàn các xã, thị trấn.

- Tăng cường nguồn nhân lực chuyên trách về CNTT.

- Tăng cường đào tạo, bổ sung các cán bộ, công chức, viên chức kiêm nhiệm về Chuyển đổi số, về ATTT mạng.

8. Phát triển Chính quyền số

Văn phòng HĐND-UBND huyện chủ trì và kiểm tra giám sát thực hiện các nội dung liên quan đến Chính quyền số như trên, các phòng, ban chuyên môn huyện và UBND các xã, thị trấn phối hợp thực hiện:

- Ứng dụng triệt để công nghệ số vào công tác quản lý nhằm nâng cao hiệu quả làm việc, tăng tính minh bạch trong các hoạt động của chính quyền huyện.

- Thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, số hóa kết quả giải

quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ.

- Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử, ký số văn bản trong các cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

- Đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng ứng dụng công nghệ số cho lãnh đạo, CBCCVN và người lao động trong các cơ quan nhà nước.

- Tập huấn khai thác có hiệu quả các hệ thống phần mềm dùng chung, hệ thống hợp không giấy, 1022, quản lý văn bản, GIS...

- Triển khai hệ thống lắng nghe thông tin mạng xã hội giúp kiểm soát hiệu quả các thông tin trên mạng xã hội và đưa ra hướng xử lý hiệu quả.

- Nâng cấp hệ thống cổng thông tin điện tử của Huyện và các xã, thị trấn

- Xây dựng hệ thống quản lý xử phạt hành chính.

- Triển khai trung tâm điều hành thông minh (IOC) Huyện.

- Xây dựng hệ thống đánh giá hài lòng người dân tại phòng một cửa Huyện và các xã, thị trấn.

9. Phát triển Kinh tế số

Phòng Văn hóa và Thông tin phối hợp với Văn phòng HĐND-UBND huyện chủ trì và kiểm tra giám sát thực hiện các nội dung trên, các phòng, ban chuyên môn huyện và UBND các xã, thị trấn phối hợp thực hiện:

- Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn huyện ứng dụng công nghệ thông tin vào điều hành sản xuất kinh doanh nhằm phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn của huyện, các làng nghề, khu di tích, khu du lịch...

- Xây dựng kế hoạch phổ biến kiến thức về chuyển đổi số, tính cấp thiết của chuyển đổi số; xây dựng lộ trình chuyển đổi sang Kinh tế số; chia sẻ kinh nghiệm, các bài học thành công, thất bại khi chuyển đổi Kinh tế số cho các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn huyện.

- Tổ chức kết nối giữa doanh nghiệp thương mại điện tử với các doanh nghiệp sản xuất, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể tạo thành các chuỗi liên kết từ sản xuất đến tiêu dùng.

- Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về kỹ năng ứng dụng thương mại điện tử cho các hộ kinh doanh cá thể, hợp tác xã, các doanh nghiệp trên địa bàn huyện.

- Triển khai các hoạt động hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, các hộ kinh doanh cá thể chuyển đổi sang sản xuất sản phẩm, cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số.

- Tư vấn, hỗ trợ các doanh nghiệp thay đổi quy trình sản xuất, tăng cường ứng dụng các giải pháp công nghệ hiện đại, sáng tạo các mô hình sản xuất mới phù hợp,

hiệu quả.

- Tập trung thu hút, phát triển các doanh nghiệp CNTT thúc đẩy phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo.

- Số hóa công tác thu phí các lĩnh vực Dịch vụ công, Y tế, Giáo dục... đẩy mạnh các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt(ví dụ: xây dựng Hệ thống quản lý thu phí, lệ phí, thuế áp dụng biên lai điện tử).

10. Phát triển Xã hội số

10.1 Phòng Văn hóa và Thông tin chủ trì và kiểm tra giám sát thực hiện các nội dung trên, các phòng, ban chuyên môn huyện và UBND các xã, thị trấn phối hợp thực hiện:

- Thúc đẩy chuyển đổi số, hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp để đào tạo, tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số cho người dân và doanh nghiệp trên địa bàn huyện.

- Thu hút đầu tư phát triển các khu, cụm dân cư, khai thác, sử dụng hiệu quả nền tảng số trong công tác quản lý xã hội tại địa phương. Phấn đấu 100% xã, phường chuyển đổi số.

- Triển khai các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt trong các ngành, lĩnh vực.

- Triển khai các giải pháp chủ động giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực của công nghệ số; Ban hành các quy tắc ứng xử trên môi trường số cho doanh nghiệp và người dân trên địa bàn huyện.

- Hỗ trợ người dân tiếp cận thông tin thông qua việc minh bạch thông tin về hoạt động của các cơ quan nhà nước trên môi trường mạng; Hỗ trợ trang thiết bị để người dân có điều kiện tiếp cận thông tin.

10.2 Công an huyện chủ trì và kiểm tra giám sát thực hiện, các phòng, ban chuyên môn huyện và UBND các xã, thị trấn phối hợp thực hiện nâng cấp Hệ thống camera AI giám sát, điều hành giao thông và an ninh, trật tự công cộng.

11. Ưu tiên chuyển đổi số

11.1. Đối với các xã: Tập trung thực hiện chuyển đổi số 4 xã điểm theo Nghị quyết 04-NQ/TU của Tỉnh ủy: Lộc Thái, Lộc Hưng, Lộc Thiện, Lộc Thịnh

11.2. Đối với các lĩnh vực

a. Lĩnh vực y tế

Trung tâm Y tế huyện chủ trì và kiểm tra giám sát thực hiện, các phòng, ban chuyên môn huyện và UBND các xã, thị trấn phối hợp thực hiện.

- Thúc đẩy chuyển đổi số ngành y tế, phát triển các nền tảng hỗ trợ khám chữa bệnh từ xa, giúp giảm tải các cơ sở y tế, hạn chế tiếp xúc đông người, phấn đấu 100% các cơ sở y tế có bộ phận khám chữa bệnh từ xa. Xây dựng và từng bước hình thành hệ thống chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh dựa trên các công nghệ số; sử dụng thanh toán điện tử, thí điểm mô hình hồ sơ bệnh án điện tử tiến tới không

sử dụng bệnh án giấy, hình thành bệnh viện thông minh.

- Nâng cấp hệ thống phần mềm khám chữa bệnh của TTYT huyện đáp ứng các tiêu chí theo Thông tư 54/BYT để tiến tới mô hình bệnh viện thông minh (có thể triển khai các phân hệ chữ ký số SmartCA, hệ thống quản lý chẩn đoán hình ảnh RIS/PACS...).

- Triển khai hệ thống quản lý y tế cơ sở, ứng dụng hệ thống Hồ sơ sức khỏe để người dân có thể tra cứu Hồ sơ sức khỏe của riêng mình từ các cấp Cơ sở y tế trên địa bàn huyện.

- Triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trong lĩnh vực y tế.

b. Lĩnh vực giáo dục

Phòng GD&ĐT chủ trì và kiểm tra giám sát thực hiện, các phòng, ban chuyên môn huyện và UBND các xã, thị trấn phối hợp thực hiện.

- Phát triển các nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến. Phát triển công nghệ phục vụ giáo dục, hướng tới đào tạo cá thể hóa trong hoạt động dạy học - một cách tiếp cận hiệu quả để đánh thức tiềm lực người học.

- Xây dựng hạ tầng CNTT cho các trường theo hướng hiện đại, thiết thực, hiệu quả.

- Triển khai thí điểm mô hình trường học Thông minh trên địa bàn Huyện (các ứng dụng như chữ ký số SmartCA, học bạ điện tử, phòng học thông minh...).

- Triển khai các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục và đào tạo.

c. Lĩnh vực tài nguyên và môi trường

Phòng Tài nguyên môi trường chủ trì và kiểm tra giám sát thực hiện, các phòng, ban chuyên môn huyện và UBND các xã, thị trấn phối hợp thực hiện.

- Phân đấu đến hết năm 2023 hoàn thành việc đo giải thửa, số hóa dữ liệu đất đai và xây dựng hệ thống quản lý đất đai trên địa bàn huyện; tích hợp lớp đất đai vào bản đồ GIS của tỉnh làm nền tảng phát triển các dịch vụ số, phát triển Kinh tế số, Xã hội số.

- Xây dựng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu lớn toàn diện nhằm quản lý hiệu quả lĩnh vực tài nguyên và môi trường; Triển khai các giải pháp thông minh trong quan trắc, giám sát, quản lý, xử lý sự cố môi trường, cảnh báo sớm thiên tai.

- Triển khai phần mềm Tài nguyên môi trường quản lý cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn Huyện.

- Triển khai lắp đặt hệ thống quan trắc môi trường, giám sát nước sạch.

d. Lĩnh vực nông nghiệp

Phòng Nông nghiệp-PTNT chủ trì và kiểm tra giám sát thực hiện, các phòng, ban chuyên môn huyện và UBND các xã, thị trấn phối hợp thực hiện.

- Phát triển nông nghiệp theo hướng công nghệ cao, bền vững; chú trọng nông nghiệp thông minh; xây dựng các hệ thống dữ liệu chính của ngành như: đất đai, quản lý rừng, thủy lợi, cây trồng, vật nuôi, thủy sản. Tăng tỷ trọng của nông nghiệp công nghệ số trong cơ cấu kinh tế của ngành.

- Thúc đẩy cung cấp thông tin về môi trường, thời tiết, chất lượng đất đai, thông tin thị trường nông sản để giúp nông dân nâng cao năng suất, chất lượng cây trồng và kết nối sản xuất với chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

- Xây hệ thống cổng thông tin điện tử cho các hợp tác xã, ứng dụng thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt. Thí điểm 1-2 hợp tác xã và tối thiểu 5 sản phẩm lên trang thương mại điện tử trên địa bàn huyện.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch này bao gồm: ngân sách nhà nước, nguồn đầu tư của doanh nghiệp, khu vực tư nhân, cộng đồng, và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

- Ưu tiên kinh phí từ ngân sách nhà nước để phục vụ các hoạt động hỗ trợ chuyển đổi nhận thức, phát triển hạ tầng số, phát triển nền tảng số, xây dựng các cơ sở dữ liệu, đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, chuyển đổi kỹ năng trong môi trường số, các nhiệm vụ, dự án do cơ quan nhà nước chủ trì thực hiện.

Ước tính tổng kinh phí thực hiện Kế hoạch: **12.390.000 đồng** (*mười hai tỷ, ba trăm chín mươi triệu đồng (Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)*).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa và Thông tin

- Tham mưu tổ chức phổ biến, quán triệt nội dung Kế hoạch số 312/KH-UBND của tỉnh, Kế hoạch hàng năm của huyện đến các cơ quan, đơn vị và đội ngũ cán bộ công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn huyện nhằm nâng cao nhận thức về vai trò của chuyển đổi số trong quá trình phát triển của cơ quan, đơn vị, địa phương, qua đó tạo sự đồng thuận, thống nhất về quan điểm và hành động trong việc tổ chức triển khai các nhiệm vụ.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch, định kỳ tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện, đề xuất sửa đổi, bổ sung khi cần thiết.

- Tham mưu phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch và các cơ quan liên quan xây dựng dự toán kinh phí, cân đối ngân sách để triển khai, trình UBND huyện phê duyệt.

2. Văn phòng HĐND-UBND huyện

- Chủ trì tham mưu UBND huyện các văn bản chỉ đạo để đôn đốc việc thực hiện đối với các nội dung, nhiệm vụ và thời gian hoàn thành Kế hoạch.

- Theo dõi, đôn đốc các đơn vị liên quan trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Hàng năm tham mưu UBND huyện kinh phí duy trì hoạt động Trung tâm điều hành thông minh huyện.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Căn cứ danh mục đầu tư tham mưu UBND huyện bố trí vốn đối ứng để đảm bảo tiến độ triển khai thực hiện Kế hoạch.
- Thực hiện thẩm định, quyết toán đúng theo Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.
- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện công tác đấu thầu thực hiện các dự án theo quy định.

4. Phòng Nội vụ: Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin và các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch hàng năm bồi dưỡng, đào tạo kiến thức, kỹ năng cho lãnh đạo các ban, ngành, đoàn thể huyện và xã, phường; Cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin; Gắn kết chặt chẽ nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước với nhiệm vụ cải cách hành chính của huyện.

5. Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện: Phối hợp cơ quan chủ trì Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hỗ trợ cho nông dân, tổ hợp tác, HTX thực hiện cập nhật thông tin thị trường, tập huấn kỹ năng bán sản phẩm trên các sàn Thương mại điện tử (sản phẩm OCOP, chợ điện tử, bán hàng online,...) xây dựng, cung cấp kênh thông tin kết nối các sự kiện liên quan đến xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại, tiêu thụ sản phẩm trong để người sản xuất tiếp cận.

6. Phòng Tài nguyên và Môi trường: Phối hợp với cơ quan chủ trì Sở Tài nguyên và Môi trường theo Kế hoạch số 312/KH-UBND (nếu có yêu cầu) trong triển khai nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

7. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Phối hợp với cơ quan chủ trì Sở Giáo dục và đào tạo theo Kế hoạch số 312/KH-UBND (nếu có yêu cầu) trong triển khai nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.
- Tăng cường chỉ đạo các đơn vị trực thuộc đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành và tổ chức hoạt động dạy học, nghiên cứu khoa học. Từng bước xây dựng trường học thông minh.
- Xây dựng và đưa vào khai thác cơ sở dữ liệu trực tuyến, các nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa; tích hợp các hệ thống thông tin quản lý ngành hiện có vào cơ sở dữ liệu ngành; xây dựng và triển khai các phần mềm quản lý, kết nối liên thông dữ liệu với phần mềm cơ sở dữ liệu ngành.

8. Thủ trưởng các cơ quan đơn vị, UBND các xã, thị trấn

- Phối hợp chặt chẽ với Văn phòng HĐND-UBND và các đơn vị liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này.
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà nước, trong ứng dụng chuyên ngành nhằm nâng cao hiệu quả công tác và thiết lập, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến thuộc phạm vi quản lý.
- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm được phân công. Đồng thời, theo

chức năng, nhiệm vụ được giao, các đơn vị có trách nhiệm xây dựng các chương trình, kế hoạch triển khai các nội dung thuộc lĩnh vực quản lý.

9. Trung tâm Y tế huyện: Phối hợp chặt chẽ với Văn phòng HĐND-UBND huyện và các đơn vị liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

10. Phòng Kinh tế - hạ tầng

- Phối hợp chặt chẽ với Văn phòng HĐND-UBND huyện và các đơn vị liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hệ thống GIS, đèn chiếu sáng thông minh thuộc phạm vi quản lý.

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm được phân công. Đồng thời, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, các đơn vị có trách nhiệm xây dựng các chương trình, kế hoạch triển khai các nội dung thuộc lĩnh vực quản lý.

11. Đề nghị Huyện đoàn

- Đóng vai trò nòng cốt trong công tác tuyên truyền vận động người dân tại các xã, phường tham gia vào việc xây dựng Xã hội số.

- Hướng dẫn người dân sử dụng thiết bị di động thông minh để khai thác các dịch vụ mà chính quyền cung cấp (*khai nộp thủ tục hành chính, tra cứu kết quả xử lý thủ tục hành chính, khai thác thông tin chính quyền cung cấp trên môi trường số, hướng dẫn người dân truy cập internet và khai thác thông tin tại điểm bưu điện văn hóa xã,...*).

- Hỗ trợ người dân, hộ kinh doanh, chính quyền quảng bá hình ảnh, thông tin về sản phẩm, dịch vụ, nét văn hóa của địa phương trên môi trường mạng, trên các sàn thương mại điện tử.

Trên đây là nội dung kế hoạch chuyển đổi số năm 2023 trên địa bàn huyện. Đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn và các đơn vị có liên quan phối hợp, triển khai thực hiện có hiệu quả./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở TT&TT;
- TT. huyện ủy, TT. HĐND huyện;
- CT, PCT. UBND huyện;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, TT;
- LĐVP, CVVP;
- Lưu: VT.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Thị Ánh Tuyết